

UBND HUYỆN.....
TRƯỜNG THCS

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022 – 2023
Môn: KHTN 6

Phân môn	Nội dung chương	Mức độ câu hỏi				Tổng số câu
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
Sinh học	Mở đầu KHTN (04 tiết)	1,3	2			3
	Tế bào – đơn vị cơ bản của sự sống (11 tiết)	5,7,14,19	4,6,8,9,15,16,17	11,12,18,20	10,13	17
	Số câu	6	8	4	2	20
	Số điểm Tỉ lệ %	1.5 15%	2 20%	1 10%	0.5 5%	5 50%
Vật lí	Mở đầu KHTN (01 tiết)	31, 32	33			3
	Các phép đo (7 tiết)	34, 38	35, 36, 37	39	40	7
	Số câu	4	4	1	1	10
	Số điểm Tỉ lệ %	1 10%	1 10%	0.25 2.5%	0.25 2.5%	2.5 25%
Hóa học	Mở đầu KHTN (01 tiết)					
	Chất quanh ta (7 tiết)	23, 26, 30	21, 22, 24, 25	27, 28	29	10
	Số câu	3	4	2	1	10
	Số điểm Tỉ lệ %	0.75 7,5%	1 10%	0.5 5%	0.25 0.25%	2.5 25%
Số câu		13	16	7	4	40
Số điểm		3.25	4	1.75	1	10
Tỉ lệ %		32.5%	40%	17.5%	10%	100%

A. Phân môn: Sinh học (20 câu – 5 điểm)

Chọn câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:

Câu 1. Lĩnh vực nào sau đây không thuộc về khoa học tự nhiên

- | | |
|--------------|-------------|
| A. Sinh Hóa | C. Lịch sử |
| B. Thiên văn | D. Địa chất |

Câu 2. Quan sát vật nào dưới đây cần phải sử dụng kính hiển vi:

- | | |
|----------------------------|-------------|
| A. Tế bào biểu bì vảy hành | C. Con ong |
| B. Con kiến | D. Tép bưởi |

Câu 3. Hệ thống phóng đại của kính hiển vi bao gồm:

- A. Thị kính, vật kính
- B. Chân kính, thân kính, bàn kính, kẹp giữ mẫu
- C. Ốc to (núm chỉnh thô), ốc nhỏ (núm chỉnh tinh)
- D. Đèn chiếu sáng, gương, màn chắn.

Câu 4. Loại tế bào dài nhất trong cơ thể là:

- | | |
|-------------------------|--------------------|
| A. Tế bào thần kinh | C. Tế bào vi khuẩn |
| B. Tế bào lông hút (rễ) | D. Tế bào lá cây |

Câu 5. Nhận định nào đúng khi nói về hình dạng và kích thước tế bào:

- A. Các loại tế bào khác nhau đều có chung hình dạng và kích thước
- B. Các loại tế bào thường có hình dạng khác nhau nhưng kích thước giống nhau.
- C. Các loại tế bào thường có hình dạng và kích thước khác nhau.
- D. Các tế bào chỉ khác nhau về kích thước , chúng giống nhau về hình dạng.

Câu 6. Cây lớn lên nhờ:

- A. Sự lớn lên và phân chia của tế bào.
- B. Sự tăng kích thước của nhân tế bào.
- C. Nhiều tế bào được sinh ra từ một tế bào ban đầu
- D. Các chất dinh dưỡng bao bọc xung quanh tế bào ban đầu

Câu 7. Cơ thể sinh vật có khả năng thực hiện quá trình sống cơ bản nào?

- | | |
|----------------------------|------------------|
| A. Cảm ứng và vận động | C. Hô hấp |
| B. Sinh trưởng và vận động | D. Cả A,B,C đúng |

Câu 8. Trong các nhóm sau nhóm nào gồm toàn vật sống:

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| A. Con gà, con chó, cây nhãn | C. Chiếu lá, cây mồng tơi, hòn đá |
| B. Chiếu bút, chiếu lá, viên phấn | D. Chiếu bút, con vịt, con chó |

Câu 9. Trong các nhóm sau nhóm nào gồm toàn vật không sống:

- | | |
|---------------------------------|--------------------------------|
| A. Con gà, con chó, cây nhãn | C. Chiếu lá, cây bút, hòn đá |
| B. Con gà, cây nhãn, miếng thịt | D. Chiếu bút, con vịt, con chó |

Câu 10. Từ 1 tế bào ban đầu sau 5 lần phân chia liên tiếp sẽ tạo ra số tế bào con là:

- | | | | |
|-------|------|------|-------|
| A. 32 | B. 4 | C. 8 | D. 16 |
|-------|------|------|-------|

Câu 11. Để đạt được chiều cao tối ưu theo em cần:

- A. Có chế độ dinh dưỡng hợp lí
B. Tập thể dục thể thao thường xuyên
C. Ngồi học đúng tư thế
D. Cả 3 đáp án trên đúng

Câu 12. Trong các bước sau bước nào không đúng trong quy trình quan sát tế bào trứng cá:

- A. Dùng thìa lấy 1 ít trứng cá cho vào đĩa petri
B. Nhỏ một ít nước vào đĩa
C. Dùng kim mũi mác khoảng nhẹ để trứng cá tách rời nhau.
D. Sử dụng kim mũi mác lột nhẹ lớp tế bào trên cùng của vết cắt

Câu 13. Một con lợn con lúc mới đẻ được 0.8 kg. Sau 1 tháng nặng 3.0 kg. Theo em tại sao lại có sự tăng khối lượng như vậy?

- A. Do tế bào tăng kích thước
B. Do dự tăng lên về kích thước và số lượng các tế bào trong cơ thể.
C. Do tăng số lượng tế bào
D. Do tế bào phân chia.

Câu 14. Sự sinh sản của tế bào có ý nghĩa:

- A. Giúp tăng số lượng tế bào
B. Thay thế các tế bào già, các tế bào chết
C. Giúp cơ thể lớn lên
D. Cả A,B, C đúng

Câu 15. Tế bào nhân thực khác với tế bào nhân sơ là:

- A. Có màng tế bào
B. Có tế bào chất
C. Có nhân
D. Có nhân hoàn chỉnh

Câu 16. Tế bào động vật và thực vật khác nhau ở chỗ:

- A. Có nhân
B. Có màng tế bào
C. Có thành tế bào
D. Có ti thể

Câu 17. Trong các nhóm sau nhóm nào gồm toàn cơ thể đơn bào:

- A. Nấm men, vi khuẩn, trùng biến hình
B. Nấm men, vi khuẩn, con thỏ
C. Trùng biến hình, nấm men, con bướm
D. Con thỏ, cây hoa mai, cây nấm

Câu 18. Sắp xếp theo đúng trình tự các bước để quan sát được tế bào biểu bì vảy hành:

- A. Bóc 1 vảy hành tươi ra khỏi củ và dùng kim mũi mác rạch một ô vuông (1cm^2).
B. Quan sát ở vật kính 10x rồi chuyển sang 40x.
C. Sau đó đẩy lá kính lại rồi đưa lên quan sát.
D. Dùng kẹp đỡ nhẹ vảy cho vào bản kính có nhỏ giọt nước cất.

Trình tự sắp xếp đúng là:

- A. A → B → C → D
B. A → D → C → B
C. A → C → B → D
D. B → C → D → A

Câu 19. Tế bào có 3 thành phần cơ bản là:

- A. Màng tế bào, ti thể, nhân
B. Màng sinh chất, chất tế bào, ti thể
C. Màng tế bào, chất tế bào, nhân
D. Chất tế bào, lục lạp, nhân

Câu 20. Sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa các cấp tổ chức cơ thể của cơ thể đa bào từ thấp đến cao:

- A. Mô → Tế bào → Cơ quan → Hệ cơ quan → Cơ thể
B. Tế bào → Mô → Cơ thể → Cơ quan → Hệ cơ quan
C. Tế bào → Mô → Cơ quan → Hệ cơ quan → Cơ thể

D. Mô → Tế bào → Hệ cơ quan → Cơ quan → Cơ thể

B. Phân môn: Hóa học (10 câu – 2,5 điểm)

Câu 21: Chỉ ra đâu là tính chất vật lí của chất

- A. Nến cháy thành khí cacbon đi oxit và hơi nước C. Bánh mì để lâu bị ôi thiu
B. Bơ chảy lỏng khi để ngoài trời D. Cơm nếp lên men thành rượu

Câu 22: Chỉ ra đâu là tính chất hóa học của chất

- A. Đường tan vào nước C. Tuyết tan
B. Kem chảy lỏng khi để ngoài trời D. Cơm để lâu bị mốc

Câu 23: Hiện tượng tự nhiên nào sau đây là do hơi nước ngưng tụ?

- A. Tạo thành mây C. Mưa rơi
B. Gió thổi D. Lốc xoáy

Câu 24: Lọ nước hoa để trong phòng có mùi thơm. Điều này thể hiện:

- A. Chất dễ nén được C. Chất dễ hóa hơi
B. Chất dễ nóng chảy D. Chất không chảy được

Câu 25: Quá trình nào sau đây thải ra khí oxygen

- A. Hô hấp C. Hòa tan
B. Quang hợp D. Nóng chảy

Câu 26: **Phát biểu nào sau đây về oxygen là không đúng ?**

- A. Oxygen không tan trong nước C. Oxygen không mùi và không vị
B. Oxygen cần thiết cho sự sống D. Oxygen cần cho sự đốt cháy nhiên liệu

Câu 27: Quá trình nào dưới đây không làm giảm oxygen trong không khí?

- A. Sự gỉ của các vật dụng bằng sắt. C. Sự quang hợp của cây xanh.
B. Sự cháy của than, củi, bếp ga. D. Sự hô hấp của động vật

Câu 28: Chất khí nào có nhiều trong không khí gây mưa axit

- A. Oxygen C. Cacbon đi oxit
B. Nitrogen D. Sulfur đi oxit

Câu 29: Cho một que đóm còn tàn đỏ vào một lọ thủy tinh chứa khí oxygen. Hiện tượng gì xảy ra?

- A. Không có hiện tượng C. Tàn đỏ từ từ tắt
B. Tàn đỏ tắt ngay D. Tàn đỏ bùng cháy thành ngọn lửa

Câu 30: Để bảo vệ môi trường không khí trong lành cần:

- A. Sử dụng năng lượng hợp lí, tiết kiệm C. Không xả rác bừa bãi
B. Bảo vệ và trồng cây xanh D. Cả A, B, C

C. Phân môn: Vật lý (10 câu – 2,5 điểm)

Câu 31: Nhà Nam có một kính lúp, hành động nào sau đây khi bảo vệ kính lúp của Nam là sai?

- A. Lau chùi bằng khăn mềm. C. Để kính ở chậu cây tiện cho những lần sử dụng
B. Cất kính vào hộp kín. D. Dùng xong rửa kính bằng nước sạch.

Câu 32 : Kính lúp cầm tay có tác dụng khi quan sát các vật nhỏ :

- A. Nhìn vật xa hơn C. Phóng to ảnh của một vật
B. Làm ảnh của vật nhỏ hơn D. Không thay đổi kích thước của ảnh

Câu 33 : Tấm kính dùng làm kính lúp có :

- A. Phần rìa dày hơn phần giữa C. Có hai mặt phẳng

B. Có phần rìa mỏng hơn phần giữa

D. Có phần giữa bị lõm.

Câu 34: Đơn vị đo độ dài hợp pháp ở nước ta là :

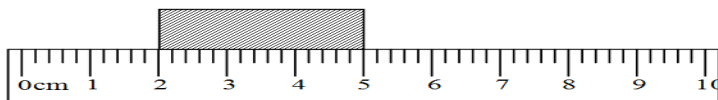
A. mm

C. km

B. cm

D. m

Câu 35: Từ hình vẽ, hãy xác định chiều dài của khối hộp?



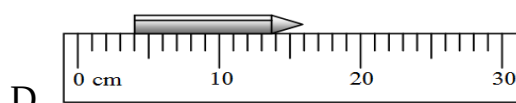
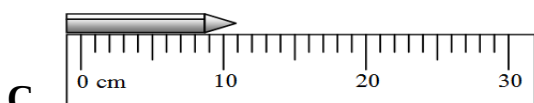
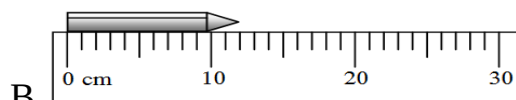
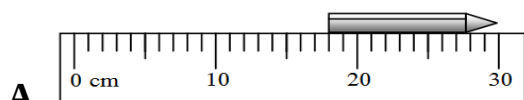
A. 3cm

B. 4cm

C. 2cm

D. 5cm

Câu 36: Đo chiều dài của chiếc bút chì theo cách nào sau đây là hợp lí nhất?



Câu 37: Một hộp sữa có ghi 900g. 900g chỉ?

A. Khối lượng của cả hộp sữa

C. Khối lượng của sữa trong hộp

B. Khối lượng của vỏ hộp sữa

D. Khối lượng hộp sữa là 900g

Câu 38: Đơn vị đo khối lượng trong hệ thống đo lường hợp pháp của nước ta là:

A. gam

C. Tạ

B. Kilogam

D. Tấn

Câu 39: Thao tác nào là sai khi dùng cân đồng hồ?

A. Đặt vật cân bằng trên đĩa cân

C. Đọc kết quả khi cân khi đã ổn định

B. Đặt mắt vuông góc với mặt đồng hồ

D. Đặt cân trên bề mặt không bằng phẳng

Câu 40: Để đo thời gian chạy ngắn 100m ta sử dụng đồng hồ nào để đo là hợp lí nhất ?

A. Đồng hồ đeo tay

C. Đồng hồ điện tử

B. Đồng hồ quả lắc.

D. Đồng hồ bấm giây

UBND HUYỆN.....
TRƯỜNG THCS ...

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022 – 2023
Môn: KHTN 6

Phân môn	Mã đề 001: Mỗi câu đúng 0,25 điểm									
Sinh học	1.C	2.A	3.A	4.A	5.C	6.A	7.D	8.A	9.C	10.A
	11.D	12.D	13.B	14.D	15.D	16.C	17.A	18.B	19.C	20.C
Hóa học	21.B	22.D	23.C	24.C	25.B	26.A	27.C	28.D	29.D	30.D
Vật Lý	31.C	32.C	33.B	34.D	35.A	36.B	37.C	38.B	39.D	40.D